

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 1 - Năm Học 22-23

Môn học **Bóng chuyền 2**
CBGD **Lương Anh Kiệt**

Nhóm: 2

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234003	1	2121120396	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	23/04/2003	CCQ2112L	7.3	4	5.3	
234003	2	2121100179	Cao Thị Bích	Đào	19/02/2003	CCQ2110F	8.7	5	6.5	
234003	3	2121100176	Thanh Thị	Đào	22/08/2003	CCQ2110F	6.3	7	6.7	
234003	4	2121120023	Nguyễn Thành	Đạt	02/12/2003	CCQ2112A	6.7	7	6.9	
234003	5	2120220003	Lê	Giống	18/09/2002	CCQ2022A	6.7	9	8.1	
234003	6	2121120383	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	26/10/2003	CCQ2112K	7.3	4	5.3	
234003	7	2121100188	Nguyễn Đăng Anh	Hồng	27/04/2003	CCQ2110F	7.3	6	6.5	
234003	8	2121100186	Dương Thị	Kiều	24/12/2003	CCQ2110F	8	3	5.0	
234003	9	2121120060	Trương Thị Khánh	Linh	27/12/2003	CCQ2112B	6.7	4	5.1	
234003	10	2121120447	Vòng Lê	Minh	11/12/2003	CCQ2112M	4.0	6.0	5.2	
234003	11	2121100194	Nguyễn Thị Thúy	Nga	23/07/2003	CCQ2110F	6.7	4.0	5.1	
234003	12	2121100203	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyễn	06/03/2003	CCQ2110F	9.3	3.0	5.5	
234003	13	2121120138	Võ Văn	Nhuận	14/04/2003	CCQ2112D	7.0	0.0	2.8	
234003	14	2121100204	Nông Thị Kiều	Oanh	28/05/2003	CCQ2110F	8.0	3.0	5.0	
234003	15	2121120444	Phạm Huỳnh Mỹ	Quyên	22/12/2003	CCQ2112M	7.3	7.0	7.1	
234003	16	2121120538	Trần Tiến	Thịnh	03/02/2003	CCQ2112P	8.0	5.0	6.2	
234003	17	2121100181	Lê Thị Hoài	Thy	06/11/2003	CCQ2110F	8.0	5.0	6.2	
234003	18	2121120105	Trương Công	Trường	12/03/2003	CCQ2112C	8.0	8.0	8.0	
234003	19	2121120652	Nguyễn Thành	Vinh	26/01/2001	CCQ2112C	8.0	3.0	5.0	
234003	20	2121100191	Đậu Thị	Yến	24/12/2003	CCQ2110F	7.3	4.0	5.3	